

Số: 929/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi
thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp, quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 250/TTr-STP ngày 04/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp triển khai tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. / *Quê*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác Phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, ntttrang.



Phạm Vũ Hồng

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện công tác theo dõi
thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trong hoạt động theo dõi thi hành pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình theo dõi thi hành pháp luật; không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước đã được pháp luật quy định.

2. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức và những quy định của pháp luật có liên quan; phát huy tính chủ động và trách nhiệm để đảm bảo công tác theo dõi thi hành pháp luật được tiến hành thường xuyên, toàn diện, khách quan, công khai, hiệu quả.

Điều 3. Nội dung và hình thức phối hợp

1. Nội dung phối hợp trong công tác theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện thông qua các hoạt động sau:

a) Xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật.

b) Theo dõi thi hành pháp luật đối với từng văn bản quy phạm pháp luật.

- c) Theo dõi thi hành pháp luật đối với vụ việc thực thi pháp luật cụ thể.
- d) Kiểm tra thi hành pháp luật.
- đ) Điều tra, khảo sát thi hành pháp luật.
- e) Thu thập, tiếp nhận và xử lý thông tin về thi hành pháp luật.
- g) Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật.

2. Hình thức phối hợp

a) Phối hợp thường xuyên thông qua việc trao đổi thông tin bằng văn bản, diễn đàn tại công thông tin điện tử Sở Tư pháp; báo cáo theo dõi thi hành pháp luật; thu thập, tiếp nhận và xử lý thông tin về thi hành pháp luật.

b) Tổ chức các cuộc họp; hội thảo; tọa đàm; hội nghị, sơ kết, tổng kết thi hành pháp luật.

c) Tổ chức thành lập đoàn kiểm tra, điều tra, khảo sát thi hành pháp luật.

Chương II

THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP

Điều 4. Xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Tư pháp dự thảo Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật để tổ chức triển khai, thực hiện tại cơ quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình kinh tế, xã hội tại địa phương ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật để tổ chức triển khai, thực hiện tại địa phương.

4. Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

Điều 5. Theo dõi thi hành pháp luật đối với từng văn bản quy phạm pháp luật

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh theo dõi thi hành đối với từng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý về ngành hoặc có liên quan đến ngành, lĩnh vực do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên cơ sở xem xét, đánh giá tính kịp thời, đầy đủ, tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật; tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi thi hành đối với từng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành (gồm Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện) trên cơ sở xem xét, đánh giá tính kịp thời, đầy đủ, tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật; tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.

Điều 6. Theo dõi thi hành pháp luật đối với vụ việc thực thi pháp luật cụ thể

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi thi hành pháp luật đối với một vụ việc thực thi pháp luật cụ thể trong trường hợp vụ việc phức tạp, có dấu hiệu xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và được phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc qua công tác xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

2. Theo dõi thi hành pháp luật đối với một vụ việc thực thi pháp luật cụ thể bao gồm xem xét, đánh giá các nội dung sau: Việc hướng dẫn, áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; việc tuân thủ pháp luật của đối tượng hướng dẫn, áp dụng pháp luật; việc xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 7. Kiểm tra thi hành pháp luật

1. Kiểm tra thi hành pháp luật được thực hiện trên cơ sở kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân cấp trên kiểm tra thi hành pháp luật đối với Ủy ban nhân dân cấp dưới trong phạm vi địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập đoàn kiểm tra về thi hành pháp luật theo Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm của Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc trong các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành.

3. Cơ quan, tổ chức là đối tượng được kiểm tra báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra; giải trình những vấn đề thuộc nội dung kiểm tra. Đoàn kiểm tra hoặc người có thẩm quyền kiểm tra xem xét, xác minh, kết luận về những vấn đề thuộc nội dung kiểm tra.

4. Trong quá trình kiểm tra, khi phát hiện những thông tin cần xử lý, đoàn kiểm tra và người có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để xử lý. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị xử lý kết quả kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kiến nghị thông báo về kết quả xử lý kiến nghị của đoàn kiểm

tra cho người ra quyết định kiểm tra. Trường hợp không nhất trí với kết quả xử lý hoặc không nhận được kết quả xử lý, người ra quyết định kiểm tra gửi kiến nghị xử lý đến cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kết quả kiểm tra.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi kết thúc việc kiểm tra, đoàn kiểm tra báo cáo người ra quyết định kiểm tra về kết quả kiểm tra.

Điều 8. Điều tra, khảo sát thi hành pháp luật

1. Điều tra, khảo sát thi hành pháp luật được thực hiện trên cơ sở kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong đó xác định mục đích, đối tượng, nội dung, địa bàn, thời gian, cách thức thực hiện điều tra, khảo sát.

2. Đối tượng chủ yếu được điều tra, khảo sát

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực được lựa chọn điều tra, khảo sát.

b) Tổ chức, cá nhân là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản pháp luật được lựa chọn điều tra, khảo sát.

c) Các chuyên gia, nhà khoa học có am hiểu về lĩnh vực được lựa chọn điều tra, khảo sát.

3. Nội dung điều tra, khảo sát thi hành pháp luật: Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật; tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật; tình hình tuân thủ pháp luật.

4. Hình thức điều tra, khảo sát: Thực hiện thông qua phiếu khảo sát, tọa đàm, phỏng vấn trực tiếp và các hình thức phù hợp khác. Các hình thức điều tra, khảo sát có thể được thực hiện độc lập hoặc thực hiện kết hợp, lồng ghép với các hoạt động khác.

5. Trên cơ sở kết quả xử lý phiếu khảo sát, kết quả tọa đàm và phỏng vấn trực tiếp, cơ quan, tổ chức chủ trì điều tra, khảo sát tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo điều tra, khảo sát. Báo cáo điều tra, khảo sát phải có nhận định, đánh giá khách quan về thi hành pháp luật trong lĩnh vực và địa bàn tiến hành điều tra, khảo sát; kiến nghị các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Cơ quan, tổ chức chủ trì điều tra, khảo sát có thể tổ chức tọa đàm, hội thảo để chia sẻ và lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo báo cáo kết quả điều tra, khảo sát.

6. Căn cứ vào nội dung điều tra, khảo sát, cơ quan, đơn vị chủ trì huy động đội ngũ cộng tác viên tham gia điều tra, khảo sát.

7. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức điều tra, khảo sát theo dõi thi hành pháp luật có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động điều tra, khảo sát, tạo điều kiện thuận lợi, mang lại hiệu quả khi thực hiện điều tra, khảo sát.

Điều 9. Thu thập, tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình tổng hợp thông tin về thi hành pháp luật từ báo cáo của cơ quan mình và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác; tiếp nhận thông tin đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp từ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để đánh giá việc thi hành pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình tổng hợp thông tin về thi hành pháp luật từ báo cáo của cơ quan mình, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác; tiếp nhận thông tin đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp từ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để đánh giá việc thi hành pháp luật.

3. Thông tin được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp phải được kiểm tra, đối chiếu trước khi sử dụng để đánh giá việc thi hành pháp luật.

Điều 10. Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật

1. Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật định kỳ hàng năm.

2. Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật theo lĩnh vực, địa bàn quản lý; báo cáo chuyên đề; báo cáo khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra cho đời sống xã hội.

3. Báo cáo về kết quả xử lý các kiến nghị theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Thực hiện báo cáo theo dõi thi hành pháp luật

a) Hàng năm các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng báo cáo theo dõi thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định.

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm phối hợp trong việc báo cáo theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời cung cấp số liệu cho phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp báo cáo.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp trong việc báo cáo theo dõi thi hành pháp luật, cung cấp số liệu cho Phòng Tư pháp, để Phòng Tư pháp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo về tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG VIỆC THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác theo dõi thi hành pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật.

2. Hàng năm, căn cứ nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, chỉ đạo của Bộ Tư pháp và tình hình thực tế của địa phương xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

3. Thu thập, tiếp nhận thông tin về thi hành pháp luật từ văn bản, từ công tác tiếp công dân hoặc được đăng tải trên trang (cổng) thông tin điện tử của các cơ quan, các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp.

4. Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của văn bản quy định chi tiết; đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật; đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật.

Lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập đoàn kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành.

6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát theo dõi thi hành pháp luật; giới thiệu báo cáo viên pháp luật theo yêu



cầu của cơ quan, tổ chức; tổ chức tập huấn nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật.

7. Tổng hợp, xây dựng báo cáo thi hành pháp luật ở địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của cơ quan; thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung phối hợp quy định tại Quy chế này.

2. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

a) Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc rà soát, lập dự kiến danh mục, việc ban hành kế hoạch xây dựng văn bản quy định chi tiết do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Đánh giá tính đầy đủ nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh so với nội dung được giao quy định chi tiết tại văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; đánh giá tiến độ của việc ban hành nghị quyết, quyết định trên cơ sở so sánh với thời điểm dự kiến cần phải ban hành theo kế hoạch.

c) Thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Rà soát, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực, ngành mình phụ trách theo quy định, kịp thời phát hiện các nghị quyết, quyết định có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi; không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, đánh giá nguyên nhân; kiến nghị hình thức xử lý, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

a) Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật, tác động của công tác tập huấn, phổ biến pháp luật đến ý thức tuân thủ và mức độ nâng cao nhận thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, công dân; kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tập huấn pháp luật, gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Xác định nhu cầu về tổ chức, bộ máy, số lượng, tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật, đối chiếu với tình hình thực tế, đánh giá về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực, kiến nghị việc bảo đảm về tổ chức, biên chế và nguồn nhân lực, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, xử lý, đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp chung.

c) Xác định nhu cầu về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật, đối chiếu với thực trạng bảo đảm, đánh giá về mức độ đáp ứng của việc bảo đảm, kiến nghị việc bảo đảm kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, xử lý, đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp chung.

5. Xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật

a) Phát hiện, lập danh mục các quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật chưa được cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thi hành kịp thời, đầy đủ, hướng dẫn chưa chính xác hoặc thiếu thống nhất; các quyết định áp dụng pháp luật do cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành có vi phạm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, không bảo đảm tính chính xác; các vi phạm pháp luật phổ biến trong từng lĩnh vực cụ thể.

Đánh giá nguyên nhân, hạn chế về xây dựng, thực thi văn bản quy phạm pháp luật, công tác tổ chức thi hành pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguyên nhân khác. Đề xuất các phương hướng, giải pháp, kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật.

b) Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp để kịp thời tổ chức thi hành văn bản pháp luật đã có hiệu lực; xử lý các vi phạm nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn và áp dụng pháp luật; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

6. Phối hợp với Sở Tư pháp trong hoạt động kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật; cử đại diện tham gia hoạt động kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật theo quy định.

7. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong hoạt động điều tra, khảo sát thi hành pháp luật.

8. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong hoạt động theo dõi thi hành pháp luật liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

9. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về thi hành pháp luật do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

2. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của nghị quyết, quyết định; đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật; xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.

Đánh giá nguyên nhân, hạn chế về tình hình xây dựng, thực thi pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguyên nhân khác. Đề xuất các phương hướng, giải pháp, kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Căn cứ kết quả thu thập, tiếp nhận thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát thi hành pháp luật, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo quy định.

4. Phối hợp với đoàn kiểm tra trong hoạt động kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi để đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ tại địa phương.

5. Căn cứ Quy chế này Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung phối hợp; ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật để thực hiện tại địa phương.

Điều 14. Trách nhiệm phối hợp tham gia của các cơ quan, tổ chức trong công tác theo dõi thi hành pháp luật

1. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh

a) Thông qua hoạt động công tố, kiểm soát hoạt động tư pháp, xét xử, thi hành án dân sự: Kịp thời cung cấp thông tin về thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra trong đời sống xã hội, cần cung cấp các thông tin đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng văn bản hoặc trực tiếp qua công thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

c) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

a) Theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin bằng văn bản về thi hành pháp luật, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội về thi hành pháp luật.

b) Khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra trong đời sống xã hội, cần kịp thời có văn bản kiến nghị và cung cấp các thông tin đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền hoặc trình người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

c) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh

Tổng hợp, cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến thi hành pháp luật.

4. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác

a) Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các đoàn viên, hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật và các vấn đề pháp luật có liên quan khác đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bằng văn bản hoặc qua công thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về thi hành pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc lập dự toán, phân bổ kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện tốt Quy chế này. Đánh giá kết quả thực hiện

Quy chế phối hợp và tổng hợp vào báo cáo theo dõi thi hành pháp luật; đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả công tác phối hợp.

2. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện và báo cáo đánh giá việc thực hiện Quy chế; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết Quy chế này. / *Dau*

CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]
Phạm Vũ Hồng

KIÊN GIANG